

Lu t S Tr n Văn Tuyên sanh ngày 01/09/1913 t i Tuyên Quang, t t nghi p tr ng B i t i Hà N i vào kho ng 1930. Ông là m t h c sinh xu t s c thi đ u hai b ng trung h c và tú tài cùng m t năm.

Nhà Cách M ng Tr n Văn Tuyên (01/09/1913 - 26/10/1976)

Tr c ngày 30/04/1975, Lu t S Tuyên dù có nhi u ph ng ti n đ xu t ngo i đã ch n i và ông đã ch t trong tr i tù Hà Tây (B c Vi t) hôm 26/10/1976. Lu t S Tr n Văn Tuyên có 7 ng i con hi n t t c đ u i H i Ngo i. Ng i con tr ng là Lu t S Tr n T Huy n, cũng là nhà báo Linh Chi hi n i vùng B c California. Tr ng N là bà Tr n Đ m Ph ng, đ c bi t nhi u trong các cu c tranh đ u cho nhân quy n Vi t Nam cũng nh cho s t do c a thân ph lúc ông b giam gi t i Vi t Nam. Ba ng i con trai cu i, các ông Tr n T Thanh, Tr n V ng Qu c (trên vùng Hoa Th nh Đ n) và Tr n T Mi n (i Pháp) đang theo h ng đi c a thân ph , ho t đ ng chính tr và tranh đ u cho dân ch , nhân quy n i Vi t Nam. Nhà báo Tr ng Kim, ch nhi m, ch bút Ngày Nay cũng là ng i trong gia đình Lu t S Tuyên, t ng giúp ông Tuyên trong vi c liên i c v i báo chí ngo i qu c t đ u th p niên 60 t i lúc m t mi n Nam.

Trong quá trình tranh đ u c a dân t c Vi t Nam ch ng ngo i xâm, ch ng đ c tài, phong ki n và b t công trong th i k c n đ i, có m t nhà cách m ng trong hàng ngũ qu c gia mà ít sách báo nói đ n m t cách đ y đ đó là c Lu t S Tr n Văn Tuyên mà cách đây h n m t ph n t th k đã v i n ra đ i. Nhân ngày Gi s p t i, chúng ta nh c i thân th và s nghi p c a ông đ t ng nh đ n m t ng i đã m t đ i tranh đ u cho dân t c trong m t giai đ o n i ch s đau th ng đ y máu và n c m t c a đ t n c mà các th i c ngo i bang t th c dân, quân phi t, đ n c ng s n qu c t đã không ng ng xâm xé. Các c ng quy n này đã i đ ng s d i đ t, nông c n và chia r c a chúng ta đ gi t h i chính chúng ta, c i hai mi n Nam B c.

Ho t Đ ng Thanh Niên và Văn Hoá

Lu t S Tr n Văn Tuyên sanh ngày 01/09/1913 t i Tuyên Quang, t t nghi p tr ng B i t i Hà N i vào kho ng 1930. Ông là m t h c sinh xu t s c thi đ u hai b ng trung h c và tú tài cùng m t năm. Trong th i gian h c t i tr ng B i, Lu t S Tuyên đã đ o t gi i nh t v cu c thi hùng bi n ti ng Pháp dành cho các h c sinh trên toàn qu c.

Lúc đầu Lưu Tấn Sơn Tuyên đầu nhập học ngành Y Khoa. Sau đó vì ngành này quá tốn kém, ông chuyển qua học trường Công Nghệ và Kỹ Thuật Khoa Kỹ Thuật Hà Nội và tốt nghiệp công nhân Lưu Tấn vào năm 1943. Lưu Tấn Sơn Tuyên tham gia phong trào Học Sinh Công Nghệ (Học Sinh Công Nghệ). Từ năm 1931. Ba năm sau ông thành lập thiểu đoàn Công Nghệ và Kỹ Thuật Hà Nội. Ông Bùi Diễm, chủ tịch Công Nghệ và Kỹ Thuật Nam Cộng Hòa (VNCH) tại Hoa Kỳ, đã gia nhập đoàn này. Lưu Tấn Sơn Tuyên và ông Diễm từ đó đã trở thành đôi bạn tri kỷ. Cuộc đời của hai người tiếp xúc gần bó gối nhau qua bao nhiêu biến cố của đất nước trong năm thập niên kế tiếp. Vào năm 1945, Lưu Tấn Sơn Tuyên cùng với các ông Mai Liên, Phan Xuân Thiện, Bác Sĩ Nguyễn Tấn Bách [1] thành lập Quốc Gia Thanh Niên Đoàn để chống lại thực dân Pháp và chế độ Cộng Sản. Ngoài ra Bác Sĩ Nguyễn Tấn Bách, nhà nghiên cứu lãnh đạo Quốc Gia Thanh Niên Đoàn đầu tiên là các chủ huynh trường H.Đ. Vào ngày 12/06/1945, Lưu Tấn Sơn Tuyên giữ chức giám đốc trường Huấn Luyện Đoàn Trường Thanh Niên Xã Hội Miền Bắc [2].

Lưu Tấn Sơn Trần Văn Tuyên là một trong những sáng lập viên của phong trào truyền bá quốc ngữ và Hội Bình Dân Giáo Dục vào thập niên 30 để giúp thiểu đoàn này mù chữ, nâng cao trình độ văn hoá, ý thức dân chủ, hiểu biết và quyên công dân của một nước độc lập, chống lại một nền giáo dục nô lệ mà “chính thức dân chủ” của họ đã đưa cho một vài thành phần ân số” [3]. Lưu Tấn Sơn Tuyên là giáo sư dạy về Văn, Pháp văn và toán tại trường trung học tại thôn Văn Lang và Thăng Long tại Hà Nội cùng với một số đồng nghiệp như các ông Võ Nguyên Giáp, Hoàng Minh Giám, Phan Anh, Phan Mạnh và Công Thái Mai. Lưu Tấn Sơn Trần Văn Tuyên mở văn phòng lưu trữ tại Sài Gòn cùng với hai đồng nghiệp Vũ Văn Huyền và Nguyễn Văn Huệ vào năm 1957. Ông là một trong những sáng lập viên vào năm 1958 của Hội Bách Khoa Tiến Đỉnh cùng với các ông Đào Văn Tấn và Đào Đăng Võ. Nhóm này được mệnh danh là Nhóm Bách Khoa Tiến Đỉnh Nguyễn Du. Ngoài việc hành nghề luật sư, Lưu Tấn Sơn Tuyên còn giảng dạy tại các trường Công Nghệ và Kỹ Thuật, Huấn Luyện, Văn Học, Chiến Tranh Chính Trị và Cao Công Nghệ Quốc Phòng từ năm 1965 trở về sau.

Tác phẩm văn chương đầu tiên của Lưu Tấn Sơn Tuyên là cuốn tiểu thuyết “Hiu Quạnh” xuất bản năm 1944. Sau đó là cuốn tiểu luận “Độc Quốc” (1957), tuỳ bút “Tâm Mộng” (1957), Hội Ký Hội Nghệ Genève (1954, 1964), tiểu luận “Chánh Công” (1967), tập truyện ngắn “Ngọt Khách L” (1968) [4]. Bên ngoài “Không T” được tổ chức chính quy của Trường Thanh Nghệ Đình Diễm tích tụ vào năm 1960 rồi một tích luỹ. Ngoài ra Lưu Tấn Sơn Tuyên còn xuất bản hai cuốn sách “Lịch Sử Việt Nam” (1964) và “Cách Mạng Đi Về Đâu” (1967) nhưng không thấy ghi trong tập khảo văn hoá “Việt Nam Gồm Hoa” của ông Thái Văn Kiêm. Trong các năm 1967-1968, ông đã cho đăng trên nhật báo Quyển Tịch xuất bản tại Sài Gòn nhiều bài nghiên cứu về tình hình kinh tế và chính trị của hai miền Bắc và Nam rút từ tập khảo luận nhan đề “Văn Mộng Việt Nam”. Rồi tiếp theo là trong số sách đã xuất bản, gia đình của Lưu Tấn Sơn Tuyên chỉ tìm lại được cuốn “Hội Ký Hội Nghệ Genève 1954” và tập truyện ngắn “Ngọt Khách L”. Lời hành văn của Lưu Tấn Sơn Tuyên trong các truyện ngắn này rất giản dị, nội dung mộc mạc, nhưng luôn luôn bao hàm một triết lý và tình đời. Nếu tin rằng văn học là nghệ thuật, thì khó mà hiểu được rằng qua bộ mặt nghiêm nghị của Lưu Tấn Sơn Tuyên, chúng ta có thể tìm thấy được hai con người và đời sống của họ. Đời sống của họ không đòi hỏi một đời sống vật chất

xa hoa, nhạ̄ng quý trạ̄ng sạ̄ hạ̄n nhiên trong sáng, tôn thạ̄ di sạ̄n cạ̄a tiạ̄n nhân, thiạ̄t tha yêu quạ̄ hạ̄ng dân tạ̄c, phạ̄c tạ̄p ạ̄ chạ̄ muạ̄n có mạ̄t cái gì tuyạ̄t đạ̄i vạ̄ tinh thạ̄n.

“Và ngày ngày, mạ̄i buạ̄i chiạ̄u, tôi tạ̄i vạ̄n Diên Hạ̄ng ngạ̄i đạ̄i khách.

Nhạ̄ng Cách Mạ̄ng! Anh còn đây hay đã đi đâu?”. Đây là hai câu cuạ̄i cùng cạ̄a truyạ̄n ngạ̄n “Ngạ̄i Khách Lạ̄” [5], viạ̄t xong vào ngày 30/10/1965, mạ̄ đạ̄u cho tuyạ̄n tạ̄p mang cùng mạ̄t nhan đạ̄. Luạ̄t Sạ̄ Tuyên đi tìm mạ̄t ngạ̄i khách lạ̄ mang tên là Cách Mạ̄ng vào giạ̄a thạ̄p niên 60. Ngạ̄i đạ̄ chạ̄ thạ̄y hiạ̄n lên trong giạ̄c mạ̄, mà không đạ̄n vạ̄i mình trong thạ̄c tạ̄i.

Luạ̄t Sạ̄ Trạ̄n Văn Tuyên bạ̄t đạ̄u sạ̄ nghiạ̄p bạ̄ng nghạ̄ ký giạ̄. Cùng vạ̄i ông Võ Nguyên Giáp, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên xuạ̄t bạ̄n tạ̄ báo chui và in truyạ̄n đạ̄n đạ̄ chạ̄ng lạ̄i chạ̄ đạ̄ thạ̄c dân. Bà vạ̄ đạ̄u tiên cạ̄a ông là bà Trạ̄n Thạ̄ Phúc [6] giúp chạ̄ng phát hành tạ̄ báo và đi giạ̄i truyạ̄n đạ̄n trong thành phạ̄ Hà Nạ̄i [7]. Luạ̄t Sạ̄ Tuyên là ngạ̄i chạ̄ xạ̄ng tạ̄ báo Sao Trạ̄ng cạ̄a Viạ̄t Nam Quạ̄c Dân Đạ̄ng (VNQĐĐ) vào năm 1942. Sau này ông còn là mạ̄t ký giạ̄ cạ̄ng tác vạ̄i nhiạ̄u tạ̄ báo trong nạ̄c nhạ̄ Thạ̄i Luạ̄n, Chính Luạ̄n, Quyạ̄t Tiạ̄n, Đạ̄i Dân Tạ̄c, Tin Sáng ... trong khoạ̄ng 1958-1975 đạ̄i nhiạ̄u bút hiạ̄u khác nhau: Chính Nghĩa, XYZ, Trạ̄n Côn ... Trong thạ̄p niên 40, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên còn dùng bút hiạ̄u Trạ̄n Vĩnh Phúc. Ngoài tiạ̄ng mạ̄ đạ̄, ông còn rạ̄t thông thạ̄o mạ̄t sạ̄ ngoạ̄i ngạ̄ nhạ̄ tiạ̄ng Pháp, tiạ̄ng Anh, tiạ̄ng Quạ̄ng Đông và tiạ̄ng Quan Thoạ̄i. Ngoài các báo Viạ̄t ngạ̄, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên còn viạ̄t bài cho mạ̄t sạ̄ báo Pháp là Le Monde, l'Express, France – Asie, v.v.

Hoạ̄t Đạ̄ng Chính Trạ̄

Ông Thái Văn Kiạ̄m trong cuạ̄n Viạ̄t Nam Gạ̄m Hoa đã viạ̄t trong bài Tạ̄ng Ngạ̄m Liạ̄t Sĩ Trạ̄n Văn Tuyên nhạ̄ sau:

- “Luạ̄t Sạ̄ Trạ̄n Văn Tuyên đã hiẹn ngang đi vào lạ̄ch sạ̄ bạ̄ng cạ̄a lạ̄n. Ngạ̄i đạ̄ đã nêu cao tinh thạ̄n bạ̄t khuạ̄t cạ̄a Nguyạ̄n Thái Hạ̄c. Ngạ̄i đạ̄ đã viạ̄t lạ̄ch sạ̄ vạ̄i máu đạ̄ lòng son”. “Vạ̄i kinh nghiạ̄m bạ̄n thân, ông thạ̄u hiạ̄u thạ̄ nào là nghèo khạ̄, đoi khát, thạ̄ nào là bạ̄t công xã hạ̄i, thạ̄ nào là áp bạ̄c, ngạ̄c tù. Vì nhạ̄ng lý do đạ̄ mà ông đã hy sinh cạ̄ cuạ̄c đạ̄i đạ̄ tranh đạ̄u cho Tạ̄ Do, Dân Chạ̄, Công Bạ̄ng Xã Hạ̄i và An Sinh cho dân tạ̄c Viạ̄t Nam” [8].

Giai Đạ̄n Chạ̄ng Pháp



***Viạ̄t Nam Quạ̄c Dân Đạ̄ng
(Viạ̄t Quạ̄c)***

Luạ̄t Sạ̄ Tuyên bạ̄t đạ̄u sạ̄ nghiạ̄p chính trạ̄ vạ̄i sạ̄ gia nhạ̄p Viạ̄t Nam Quạ̄c Dân Đạ̄ng (Viạ̄t Quạ̄c) vào năm 1929 lúc 16 tuạ̄i, mạ̄t năm trạ̄c cạ̄ khi xạ̄y ra vạ̄ khạ̄i nghiã Yên Bái. Ông tham gia cuạ̄c tranh đạ̄u dành đạ̄c lạ̄p cho đạ̄t nạ̄c cạ̄ cùng vạ̄i nhạ̄ng nhà cách mạ̄ng nhạ̄ Nguyạ̄n Hụ̄i Thạ̄n, Nguyạ̄n Tạ̄ng Tam, bạ̄ mạ̄t vạ̄ Pháp bạ̄t bạ̄ tù vào năm 1943 vì tạ̄i phá rạ̄i trạ̄ an, hoạ̄t đạ̄ng chính trạ̄ chạ̄ng sạ̄ đạ̄ hạ̄ cạ̄ a ngạ̄i Pháp. Luạ̄t Sạ̄ Tuyên tham chính lạ̄n đạ̄u tiên vạ̄i chạ̄c vạ̄ Tri Huyạ̄n Hụ̄i Dạ̄ng, Bạ̄c Viạ̄t vào năm 1944. Khi có vạ̄ tạ̄ng khạ̄i nghiã vào năm 1945, chính cạ̄n bạ̄ thuạ̄c Viạ̄t Nam Đạ̄c Lạ̄p Đạ̄ng Minh Hụ̄i (Viạ̄t Minh) đạ̄ mạ̄t bảo cho ông biạ̄t trạ̄c đạ̄ thoát khạ̄i mạ̄t vạ̄ mạ̄u sạ̄t do Viạ̄t Minh chạ̄ trạ̄ng vì dân chúng trong huyạ̄n Thanh Miên, tạ̄nh Hụ̄i Dạ̄ng và nhạ̄ng ngạ̄i cạ̄n bạ̄ này kính phạ̄c tài đạ̄c cạ̄ a ông. Đạ̄n năm 1946, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên tham gia chính phạ̄ liên hiạ̄p do Hụ̄i Chí Minh làm Tạ̄ng Trạ̄ng, vạ̄i chạ̄c vạ̄ Đạ̄ng Lý Văn Phạ̄ng Bạ̄ Ngoạ̄i Giao do ông Nguyạ̄n Tạ̄ng Tam làm Tạ̄ng Trạ̄ng. Mạ̄t năm sau ông cùng vạ̄i các lãnh tạ̄ VNQĐĐ khắc nhạ̄ Nguyạ̄n Tạ̄ng Tam, Nguyạ̄n Hụ̄i Thạ̄n, Vũ Hụ̄ng Khanh ... trạ̄n qua Trung Hoa vì Viạ̄t Minh chạ̄ trạ̄ng liên kạ̄t vạ̄i nguạ̄ quyạ̄n thạ̄c dân Pháp đạ̄ điạ̄t trạ̄ các phạ̄n tạ̄ quạ̄c gia. Ông Jean Sainteny, Cao Uạ̄ Lâm Thạ̄i cạ̄ a chính quyạ̄n thạ̄c dân Pháp thạ̄i đạ̄ đạ̄ tiạ̄t lạ̄: “Hụ̄i Chí Minh cạ̄n đạ̄a vào sạ̄ giúp đạ̄ cạ̄ a nạ̄c Pháp mạ̄t cách hiạ̄n nhiên đạ̄ cạ̄ng cạ̄ đạ̄a vạ̄ và điạ̄t trạ̄ các đạ̄ng đạ̄i lạ̄p” [9]. Sau khi Viạ̄t Minh rút ra khạ̄i Hà Nạ̄i, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên trạ̄ vạ̄ Viạ̄t Nam năm 1948, tiạ̄p tạ̄c tranh đạ̄u dành đạ̄c lạ̄p cho đạ̄t nạ̄c, tìm mạ̄t giạ̄i pháp không cạ̄ng sạ̄n cho mạ̄t quạ̄c gia Viạ̄t Nam. Tiạ̄p theo cuạ̄c hụ̄i đầm giạ̄a nguạ̄ quyạ̄n thạ̄c dân Pháp và vua Bạ̄o Đạ̄i tạ̄i Vạ̄nh Hụ̄ Long vào ngày 6.12.1947, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên và ông Lạ̄u Đạ̄c Trung đạ̄c vua Bạ̄o Đạ̄i lúc đố đầng lạ̄u trú ỏ Hụ̄ng Kông cạ̄ đi tiạ̄p xúc vạ̄i các nhạ̄n sĩ trong nạ̄c đạ̄ thành lạ̄p mạ̄t chính phạ̄ quạ̄c gia. Luạ̄t Sạ̄ Tuyên giạ̄ chạ̄c vạ̄ Tạ̄ng Trạ̄ng Thông Tin vào năm 1949 trong nạ̄i các cạ̄ a Tạ̄ng Nguyạ̄n Văn Xuân, sau đố tham gia vào nạ̄i các Trạ̄n Văn Hụ̄ (1949-1951) vạ̄i chạ̄c vạ̄ Bạ̄ Trạ̄ng Phạ̄ Thạ̄ Tạ̄ng. Khi tham gia hụ̄i nghiã Pau đạ̄ thạ̄ng lạ̄ng vạ̄i chính quyạ̄n Pháp trao trạ̄ chạ̄ quyạ̄n cho Viạ̄t Nam, Luạ̄t Sạ̄ Tuyên đạ̄ quyạ̄t liạ̄t phạ̄n đạ̄i sạ̄ vi phạ̄m trạ̄ng trạ̄n các thoạ̄ ỏ cạ̄ Pháp đạ̄ ký kạ̄t. Luạ̄t Sạ̄ Tuyên đạ̄ thạ̄ng thạ̄n nới vạ̄i Cao Uạ̄ Pháp là Tạ̄ng De Lattre de Tassigny rạ̄ng ông ta không có quyạ̄n can thiạ̄p vào nạ̄i bạ̄ Viạ̄t Nam và yêu cạ̄u ông này rạ̄i khạ̄i phòng hạ̄p nạ̄i các cạ̄ a chính phạ̄ Viạ̄t Nam. Tạ̄ng De Lattre de Tassigny tạ̄c giạ̄n ra lạ̄nh trạ̄c xuạ̄t Luạ̄t Sạ̄ Tuyên ra khạ̄i Viạ̄t Nam.

Luạ̄t Sạ̄ Tuyên đạ̄ tuyên bạ̄:

- “Không mạ̄t ngạ̄i Pháp nào có quyạ̄n trạ̄c xuạ̄t mạ̄t ngạ̄i Viạ̄t Nam ra khạ̄i nạ̄c Viạ̄t Nam” [10].

Sau đó Luật Sạ̄ Tuyên rút ra khỏ̄i nỏ̄i các Trạ̄ n Văn Hỏ̄u. Khi biạ̄t tin mắ̄t vạ̄ Pháp đang đi lù̄ng bắ̄t đắ̄ trắ̄c xuắ̄t ra khỏ̄i nỏ̄i c và lắ̄u đắ̄y qua Mã Đắ̄o (Madagascar), ông trắ̄n vào khu bắ̄ng biạ̄n Tây Ninh, liên kắ̄t vạ̄i các giáo phái Cao Đạ̄i và các đắ̄ng phái quắ̄c gia nhắ̄ Đắ̄i Viạ̄t, VNQDD, Viạ̄t Nam Phắ̄c Quắ̄c Hỏ̄i, Dân Xã Đắ̄ng và mắ̄t sắ̄ các nhà trí thắ̄c đắ̄ lắ̄p mắ̄t mắ̄t trắ̄n liên kắ̄t chắ̄ng lắ̄i cắ̄ Pháp lắ̄n Cắ̄ng Sắ̄n. Mắ̄t Trắ̄n Thắ̄ng Nhắ̄t Quắ̄c Gia ra đắ̄i vào năm 1953. Năm sau, Mắ̄t Trắ̄n Liên Minh Tắ̄ Quắ̄c, bao gắ̄m cắ̄ 2 lắ̄c lắ̄ng Hoà Hỏ̄o và Bình Xuyên, đắ̄c thành lắ̄p.

Bên Lắ̄ Hỏ̄i Nghắ̄ Geneva

Năm 1954, sau khi Pháp thua trắ̄n Đắ̄n Biên Phắ̄, Luật Sạ̄ Trắ̄n Văn Tuyên đắ̄c cắ̄ làm Uạ̄ Viên trong phái đoàn Quắ̄c Gia Viạ̄t Nam (QGVN) tắ̄i hỏ̄i Nghắ̄ Genève. Lúc đắ̄u phái đoàn QGVN do Ngoạ̄i Trắ̄ng Nguyạ̄n Quắ̄c Đắ̄nh cắ̄m đắ̄u, sau đó là Bác Sĩ Trắ̄n Văn Đắ̄. Trong phái đoàn QGVN có hai cắ̄u huynh trắ̄ng Hỏ̄ng Đắ̄o là Trắ̄n Văn Tuyên và Cung Giũ Nguyễn. Ở bên trong phòng hắ̄p phái đoàn QGVN đã phắ̄n đắ̄i viắ̄c chia đắ̄i đắ̄t nỏ̄i c dù chắ̄ là tắ̄m thắ̄i đắ̄ chắ̄ mắ̄t cuắ̄c tắ̄ng tuyạ̄n cắ̄ ở cắ̄ 2 miắ̄n vào năm 1956. Ở bên ngoài, ông Võ Thành Minh thắ̄i sáo bên bắ̄ hắ̄ Leman kêu gắ̄i chắ̄m đắ̄t chiắ̄n tranh trên lãnh thắ̄ Viạ̄t Nam [11]. Ông Võ Thành-Minh đã mắ̄t lắ̄n bắ̄ Viạ̄t-Minh bắ̄t vì bắ̄ nghi là gián đắ̄p khi ông Võ Thành Minh đi xe đắ̄p tắ̄ Bắ̄c vào Nam đắ̄ kêu gắ̄i hoà bình. Nhắ̄ sắ̄ can thiắ̄p cắ̄ a hai bắ̄n Hỏ̄ng Đắ̄o cũ là các ông Hoàng Đắ̄o Thuý và Tắ̄ Quang Bắ̄u, ông Võ Thành Minh đã đắ̄c thắ̄ ra. Chắ̄n Viạ̄t Minh, ông Võ Thành Minh vắ̄t tuyạ̄n qua sắ̄ng trong vùng quắ̄c gia. Năm 1949 thắ̄t vắ̄ng vắ̄i phe quắ̄c gia, ông Võ Thành Minh bắ̄ ra ngoạ̄i quắ̄c. Ngắ̄o i ta đắ̄c biạ̄t rắ̄ng các ông Tắ̄ Quang Bắ̄u, Trắ̄n Văn Tuyên và Võ Thành Minh đã tắ̄ng sinh hoắ̄t trong cùng Trắ̄ng Đoàn Lam Sắ̄n tắ̄i Hà Nỏ̄i. Ông Võ Thành Minh tuyạ̄t thắ̄c đắ̄i 2 phe Viạ̄t Nam phắ̄i đắ̄n gắ̄p mình đắ̄ hoà giắ̄i. Luật Sạ̄ Tuyên đã đắ̄n thăm ông Võ Thành Minh bên hắ̄ Leman, nhắ̄ng ông Võ Thành Minh tắ̄ chắ̄i tiắ̄p chuyạ̄n vì không có sắ̄ hiắ̄n đắ̄n cắ̄ a phái đoàn Dân Chắ̄ Cắ̄ng Hoà Viạ̄t Nam (DCCHVN). Khi đắ̄c tin đắ̄t nỏ̄i c Viạ̄t Nam sắ̄p bắ̄ chia cắ̄t, ông Võ Thành Minh vào Trắ̄ sắ̄ Vắ̄n Quắ̄c đắ̄nh tắ̄ vắ̄n nhắ̄ng đắ̄c cắ̄u thoắ̄t. Sau đó ông Võ Thành Minh bắ̄ trắ̄c xuắ̄t ra khỏ̄i Thuắ̄ Sĩ [12].

Hỏ̄i Nghắ̄ Genève cũng là nỏ̄i chắ̄ng kiắ̄n mắ̄t cuắ̄c hỏ̄i ngắ̄ cắ̄ a 2 cắ̄u huynh trắ̄ng Hỏ̄ng Đắ̄o Viạ̄t Nam mắ̄t lắ̄n cuắ̄i cùng trong đắ̄i là Luật Sạ̄ Trắ̄n Văn Tuyên và KS Tắ̄ Quang Bắ̄u. Thông thắ̄ng, nhân viên cắ̄ a 2 phái đoàn Viạ̄t Nam không muắ̄n nhìn mắ̄t nhau. Tuy nhiên trong các phiên hắ̄p thắ̄u hắ̄p cắ̄ a các Uạ̄ Ban Quân Sắ̄, các đắ̄i biạ̄u QGVN và DCCHVN đã lắ̄ch sắ̄ chào nhau. Riêng các ông Tuyên, Bắ̄u và Hoàng Nguyễn [13]. có lắ̄ vì tình anh em Hỏ̄ng Đắ̄o cũ đã dám bắ̄t tay nhau và chào hỏ̄i nhau dù rắ̄ng chắ̄ nói có mắ̄t hai lắ̄i [14]. Ngắ̄i đắ̄i đắ̄n nhau trong bàn hỏ̄i nghắ̄ vì chính kiắ̄n khác biạ̄t, tuy nhiên trong nhắ̄ng phút riêng tắ̄ hắ̄ vắ̄n trao đắ̄i mắ̄t vài câu chuyạ̄n vắ̄i nhau. Ông Bắ̄u lúc đó là Thắ̄ Trắ̄ng Quắ̄c Phòng cắ̄ a Chính Phắ̄ Cắ̄ng Sắ̄n nói vắ̄i Luật Sạ̄ Tuyên rắ̄ng “Anh Giáp (Tắ̄ng Ngắ̄ Nguyễn Giáp) thắ̄ng tâm sắ̄ vắ̄i tôi là đắ̄i anh có

m t h i h n r t l n đó là đã đ cho anh Tuyên vào Nam ..." [15]. KS B u [16] l n h n Lu t S Tuyên có 3 tu i. M t ng i sinh Ngh An. Ng i kia sinh Tuyên Quang. C hai đ u xu t thân t hai hai gia đình nho giáo. C hai đ u là h c sinh xu t s c, thông minh v t b c. C hai là huynh tr ng H ng Đ o tham gia vào vi c khai sinh và phát tri n phong trào giáo đ c thanh thi u niên này t th i k phôi thai. C hai đã tr thành các v đ i trí th c th i đó, thành th o nhi u ngo i ng . C hai cùng có m t đ i s ng thanh b ch dù c hai đ ph ng ti n đ s ng xa hoa. V ph ng di n ngh nghi p, ông B u là m t k s đ i n, Ông Tuyên tr thành lu t s . C hai cùng gi nh ng ch c v quan tr ng trong gu ng máy chính quy n [17]. C hai cùng liêm chính và c ng tr c, cùng yêu n c th ng nòi, cùng làm cách m ng, nh ng m i ng i làm cách m ng m t cách khác nhau. M t ng i ch n con đ ng cách m ng vô s n chuyên chính. Ng i kia ch n con đ ng cách m ng t s n v i ch tr ng "Dân T c Đ c L p, Dân Quy n T Do, Dân Sinh H nh Phúc". C hai cùng tin r ng con đ ng c a mình đi s mang l i cho đ t n c m t n n đ c l p, dân ch , t do và no m.

H n 20 năm sau H i Ngh Genève, Lu t S Tr n Văn Tuyên ch t đ t ng t vào ngày 26/10/1976 trong khi b giam c m b i nh ng ng i làm cách m ng vô s n. M t th p niên v sau, KS T Quang B u m t ngày 21/08/1986 trong hoàn c nh nghèo kh và b c đ i c a ch đ vô s n [18]. Ch 4 tháng sau đó, vào cu i năm 1986, ông Nguy n Văn Linh, T ng Bí Th c a Đ ng C ng S n Vi t Nam (CSVN), phát đ ng ch ng trình c i t kinh t "Đ i M i", m c nhiên ch m đ t cu c Cách M ng Vô S n, nh m ngăn ch n n n đ i đang làn tràn t i Vi t Nam và tr thành tr m tr ng vào năm 1985, do s th t b i c a chính sách Nông Tr ng T p Th . Đ t n c đ c l p, Nam B c th ng nh t, nh ng đa s ng i dân Vi t Nam còn thi u t do và h nh phúc.

Th i Đ Nh t C ng Hoà

H i ngh Genève ch m đ t. Tr v n c Lu t S Tuyên thành l p M t Tr n Qu c Gia Liên Hi p vào năm 1955 đ v n đ ng xây đ ng m t ch đ dân ch th c s cho mi n Nam. Ông là ng i đ u tiên vào năm 1958 kêu g i T ng Th ng Ngô Đình Di m dân ch hoá chính quy n, ch ng b t công xã h i, thi t l p các quy n t do căn b n (ngôn lu n, báo chí, l p h i ...). Trong nh ng năm đ u sau khi v n c ch p chánh, ông Ngô Đình Di m đã đ c lòng dân vì nh ng ti n b đ t đ c trong các lãnh v c kinh t và xã h i. Trong nh ng năm k ti p, chính sách thi u sáng su t c a ông, s n ph m c a m t ch đ đ c tài và phong ki n, đã đ a mi n Nam Vi t Nam đ n đ n ch suy s p v m t xã h i, kinh t và xáo tr n v chính tr . Đ c T ng Th ng Di m m i vào làm B Ngo i Giao sau khi Bác Sĩ Tr n Văn Đ t ch c, nh ng Lu t S Tuyên đã kh c t vì quan ni m r ng mình không th h p tác v i m t quan l i c a tri u đình Hu mà l i trư t ph vua. Ông Di m đã m t l n đ c Vua B o Đ i đ nh m i l p chính ph vào th i 1945. Sau khi l c l ng vi n chinh Nh t vào ngày 09/03/1945 đ o chính Pháp, t n công vào các n i trú quân c a Pháp, b t nh t các binh lính và các viên ch c Pháp, Nh t bu c vua B o Đ i ly khai ch đ b o h c a Pháp và tuyên b n c Vi t Nam đ c l p trong Kh i Đ i Đông Á c a Nh t. Ông Ngô Đình Di m, m t ng i thân Nh t, đ c ch n làm Th T ng. Nh ng vào phút chót,

Nh t đ i ý và ch đ nh ông Tr n Tr ng Kim, m t s gia, không bi t v chính tr , ra l p n i các vì ông Tr n Tr ng Kim ôn hoà và đ b o h n ông Di m [19]. Vào năm 1954, đ c s ng h c a Hoa K , ông Di m đã đ c Vua B o Đ i m i v n c ch p chánh. Ngày 23/10/1955, qua m t cu c tr ng c u dân ý, ông Di m tru t ph vua B o Đ i và lên làm T ng Th ng.

Trong nh ng năm 1955/1958, tình tr ng tài chánh c a gia đình r t eo h p, Lu t S Tuyên ph i đi d y h c m t s tr ng t Sài Gòn đ m u sinh nh tr ng Hoàng Vi t, Thăng Long và Ph c Truy n. Cũng trong kho ng th i gian đó, ông b công an b t cóc đôi ba l n ngay ngoài đ ng ph . Có l n xe h i c a ông do tài x lái, đang trên đ ng đi đ n tr ng h c c a các con, thì b hai xe khác đi kèm ép sát hai bên đ b t ng ng l i. Ông ch k p nh n l i v i các con vài l i tr c khi b l i đi. Trong gi a th p niên 50 cho đ n cu i năm 1963 t i “mi n Nam T Do” đã x y ra nh ng c nh b t cóc ng i gi a thanh thiên b ch nh t nh v y. Ông Nguy n H u Chung, c u Dân Bi u trong kh i Đ i L p ch m bi m: “Th i ông Di m, ông Nhu, con th n l n ban đêm không dám t c l i” [20]. M c d u v y, tháng 04/1959, Lu t S Tuyên cùng v i 17 nhà chính tr đ c l p n i ti ng c a mi n Nam nh các ông Lê Ng c Chân, Tr n Văn Đ , Tr n Văn H ng, Phan Huy Quát, Phan Kh c S u, Nguy n B o Toàn, Tr n Văn V n, Nguy n L u Viên h p t i khách s n Caravelle, Sài Gòn thành l p nhóm T Do Ti n B [21] và th o ra m t văn th g i cho T ng Th ng Ngô Đình Di m đ kêu g i ông dân ch hoá gu ng máy chính tr c a mi n Nam, th a nh n đ i l p, tôn tr ng dân quy n. Văn th ph n đ i chính sách đ c tài đàn áp các đ ng phái qu c gia đ i l p c a chính ph đ ng th i [22]. Vì lý do đó, sau v đ o chánh h t c a Đ i Tá Nh y Dù Nguy n Chánh Thi vào ngày 11/11/1960, Lu t S Tr n Văn Tuyên và nhóm T Do Ti n B b nghi ng d i l u vào v đ o chánh và b b t giam. M t s b đ a ra Côn Đ o, trong đó có c Phan Kh c S u, m t s b giam t i Tr i Võ Tánh c a T ng Nha C nh Sát Qu c Gia, trong đó có Lu t S Tuyên [23].

Th i Đ Nh C ng Hoà

Sau cu c đ o chánh 01/11/1963, chính ph c a T ng Th ng Ngô Đình Di m b l t đ , Ch đ Đ Nh t C ng Hoà ch m đ t. Lu t S Tuyên đ c th v . Trong nh ng năm đ u c a n n Đ Nh C ng Hoà, v i ch c v T ng Th Ký, Lu t S Tuyên t ch c l i x b VNQĐĐ Mi n Nam. Cùng trong năm đó Lu t S Tuyên đ c b u làm Ch T ch H i Đ ng Dân Chính (1963) và là m t đ i bi u trong H i Đ ng So n Th o Hi n Pháp (1964). Lu t S Tuyên tham gia vào chính ph dân s cu i cùng c a Mi n Nam (1965) v i ch c v Phó Th T ng Đ c Trách v K Ho ch trong n i các c a Bác Sĩ Phan Huy Quát v i T ng Nguy n Văn Thi u làm T ng Tr ng Qu c Phòng. Đây là chính ph dân s duy nh t c a mi n Nam sau khi T ng Th ng Di m b l t đ . Chính ph c a Bác Sĩ Quát đ c thành l p trùng h p v i vi c các toán quân M đ u tiên đ b vào b bi n Đ a N ng vào ngày 08/03/1965 mà không có s tho thu n tr c c a chính ph Quát. Lu t S Tuyên và Th T ng Phan Huy Quát ch tr ng ch ng l i vi c mang quân M vào Vi t Nam nên ch sau 4 tháng c m quy n, n i các Phan Huy Quát b phe quân nhân c a T ng Nguy n Văn Thi u, v i h u thu n c a Hoa K , l t đ vào tháng 06/1965 [24].

Trong th i gian ng n ng i làm Phó Th T ng trong n i các Phan Huy Quát, Lu t S Tuyên đã công du qua 10 n c Phi Châu và Toà Thánh La Mã. Phái đoàn Vi t Nam do Lu t S Tuyên lãnh đ o đã đ c đón tiếp tr ng th i m i n i. Đ c Giáo Hoàng Joan Paul VI đã không h n ch gi gi c đ tiếp chuy n riêng v i Lu t S Tuyên. T ng Th ng Houary Boumedienne c a Algeria đã tuyên b : “Tôi đang tiếp m t chí n sĩ cách m ng cùng chí h ng ch ng th c dân Pháp v i tôi tr c đây ch không ph i tiếp m t Phó Th T ng c a m t n c. Do đó s không có v n đ gi i h n gi gi c và nghi i”. Qu c V ng Haile Selassie c a Ethiopia đã tiếp k i n Lu t S Tuyên 3 gi li n thay vì ch có 30 phút nh đã đ tính tr c. Sau chuy n công du tr v , Phái đoàn Vi t Nam đã hoàn tr i cho công qu g n 50 ngàn đô la [25].

Trong 11 năm cu i cùng c a cu c đ i, Lu t S Tuyên tiếp t c tranh đ u cho nhân quy n và dân quy n. Ông sáng l p và làm ch t ch H i Qu c T B o V Nhân Quy n, chi Nhánh Vi t Nam (1967). Cùng năm đó Lu t S Tuyên tham gia vào H i Lu t Gia Qu c T có tr s t i Genève. Ông còn làm Lu t S C V n cho T ng Liên Đoàn Lao Công Vi t Nam. Năm 1971, Lu t S Tuyên ra tranh c ch c Dân Bi u qu n 3, Sài Gòn. Cu c tranh c vào H Vi n c a ông trong th i Đ Nh C ng Hoà cũng có nhi u đ i u đáng nh . Đ u hi u tranh c c a Lu t S Tuyên là Cây Thông, m t bi u t ng cho tính c ng tr c và lòng yêu chu ng t do. Bích ch ng và truy n đ n tranh c c a Lu t S Tuyên ch v n v n có dăm ba ch . Ông tuy t đ i không ch p thu n b t c hình th c mua phi u nào. Vi c v n đ ng tranh c cũng đ c h n ch thí d nh không đ c phép phát truy n đ n l t t ng nhà. Tuy nhiên Lu t S Tuyên đã đ c s đ c c và gi ch c Dân Bi u Qu n Ba t năm 1971 cho đ n 30/04/1975 và đ c b u làm Tr ng Kh i Dân T c Xã H i trong H Vi n, đ i l p v i các chính ph quân s . Các T ng Nguy n Cao K và Nguy n Văn Thi u đã t ng m i Lu t S Tuyên gi ch c Đ i S t i Anh qu c, nh ng vì tình hình qu c n i th i đó sôi b ng ông quy t đ nh i trong n c dù đã đ c chính ph Anh ch p thu n. Vào ngày 26/04/1975, trong khi l ng vi n qu c h i còn đang b phi u trao quy n hành pháp cho T ng D ng Văn Minh đ thành l p chính ph lâm th i thì Lu t S Tuyên đã đ c T ng Minh m i gi ch c v Đ i Di n Vi t Nam t i Liên Hi p Qu c, nh ng trong hoàn c nh đ u sôi l a b ng trong n c, ông cũng đã kh c t i m i đó.

T Hi p Đ nh Paris 1972/1973 T i Chi n D ch H Chí Minh 1975

Lu t S Tr n Văn Tuyên đã t ng gi nhi u ch c v trong các t ch c hành pháp quan tr ng h n ch c v dân bi u. Khi đ c h i, Lu t S Tuyên gi i thích r ng quy t đ nh tranh c vào qu c h i nh m m c đích đ t o m t cái th đ i l p h p hi n h p pháp v i chính ph quân nhân và đ chu n b cho m t cu c đ u tranh chính tr công khai v i M t Tr n Gi i Phóng Mi n Nam (MTGPMN) mà ông tiên đoán r ng dù mu n hay không tình hình đ t n c đòi h i m t gi i pháp chính tr mà phe qu c gia b áp l c ph i công nh n vai trò c a MTGPMN trong chính tr ng c a mi n Nam. Nh n đ nh r ng chính sách c a các chính ph quân nhân trong th i gian

1965-1975 đạ̄ a đạ̄ t nạ̄ c đạ̄ n chạ̄ bạ̄ t ạ̄ n và tình trạ̄ ng này cạ̄ a Miạ̄ n Nam trong năm năm cuạ̄ i càng trạ̄ nên trạ̄ m trạ̄ ng hạ̄ n. Trong khi đố tạ̄ i Hoa Kạ̄ , phong trào phạ̄ n chiạ̄ n càng ngày càng lan rạ̄ ng vạ̄ i con sạ̄ thạ̄ ng vong cạ̄ a binh sĩ Mạ̄ càng ngày càng cao. Bạ̄ n năm sau khi thuạ̄ quân lạ̄ c chiạ̄ n Mạ̄ đạ̄ bạ̄ vào bạ̄ biạ̄ n Đạ̄ Nạ̄ ng, chính sách cạ̄ a Hoa Kạ̄ đã hoàn toàn thay đạ̄ i vạ̄ i quyạ̄ t đạ̄ nh rút quân ra khạ̄ i Viạ̄ t Nam bạ̄ ng mạ̄ i giá. Vào năm 1969, lạ̄ n đạ̄ u tiên sạ̄ binh sĩ Hoa Kạ̄ không tăng lên mà còn giạ̄ m đạ̄ 60000 ngạ̄ i, xuạ̄ ng còn còn 480000 ngạ̄ i [26]. Sau đố viạ̄ c giạ̄ m quân sạ̄ tiạ̄ p tạ̄ c. Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên tin tạ̄ ng rạ̄ ng giạ̄ i pháp trung lạp hoạ̄ miạ̄ n Nam là mạ̄ t giạ̄ i pháp thạ̄ c tiạ̄ n, khôn ngoan và khạ̄ thi ạ̄ thạ̄ i đạ̄ m đố đạ̄ cạ̄ u vạ̄ t tình thạ̄ , mạ̄ đạ̄ ng cho quân Mạ̄ rút khạ̄ i miạ̄ n Nam, tránh sạ̄ tàn phá thêm cạ̄ a chiạ̄ n tranh, tái lạp hoà bình cho Viạ̄ t Nam.

Ngày 28/01/1973 Hiạ̄ p Đạ̄ nh Paris đạ̄ c ký kạ̄ t đỏi hạ̄ i thành lạp tạ̄ i miạ̄ n Nam Viạ̄ t Nam mạ̄ t chính phạ̄ liên hiạ̄ p gạ̄ m ba thành phạ̄ n: chính phạ̄ VNCH, chính phạ̄ Cách Mạ̄ ng Lâm Thạ̄ i cạ̄ a Mạ̄ t Trạ̄ n GPMN và lạp lạp ng thạ̄ ba [27]. Hai năm sau (1975) giạ̄ i pháp trung lạp cạ̄ a Pháp mang ra thạ̄ nhạ̄ ng đã quá trạ̄ . Ngày 28/04/1975, sau khi đạ̄ đạ̄ nh m chạ̄ c Tạ̄ ng Thạ̄ ng cạ̄ a Tạ̄ ng Đạ̄ ng Văn Minh tạ̄ i Dinh Đạ̄ c Lạp trạ̄ vạ̄ vạ̄ i tạ̄ cách Trạ̄ ng Khạ̄ i Đạ̄ i Lạp cạ̄ a Hạ̄ Viạ̄ n, Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đã nói vạ̄ i mạ̄ t ngạ̄ i đạ̄ ng chí cạ̄ a mình nhạ̄ sau: “Lá bài trung lạp cạ̄ a Trạ̄ n Văn Hạ̄ u không thành, Pháp đã thạ̄ t bạ̄ i. Con cạ̄ Đạ̄ ng Văn Minh chạ̄ là ngày giạ̄ ! Chuyạ̄ n lạp rạ̄ i, bàn cạ̄ đã bạ̄ xoá. Chúng ta đã thua trạ̄ n! Chúng ta là nạ̄ n nhân cạ̄ a các siêu cạ̄ ng vì chúng ta ngu đạ̄ i! Thạ̄ t đáng tiạ̄ c” [28]. Đây không phạ̄ i là lạp n đạ̄ u tiên Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên chạ̄ ng tạ̄ sạ̄ hiạ̄ u biạ̄ t vạ̄ chính trạ̄ và thạ̄ i cuạ̄ c. Vào năm 1970, Tạ̄ ng Nguyạ̄n Cao Kạ̄ ngạ̄ ý muạ̄ n đạ̄ c giạ̄ i thiạ̄ u ra tranh cạ̄ chạ̄ c Tạ̄ ng Thạ̄ ng, Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đã tuyên bạ̄ : “Đây là mạ̄ t trò chạ̄ i dân chạ̄ . Mạ̄ sạ̄ đạ̄ a Nguyạ̄n Văn Thiạ̄ u lên làm Tạ̄ ng Thạ̄ ng” [29].

Trong mùa Xuân 1972, ba sạ̄ đoàn CSBV đã thạ̄ lạp a trong cuạ̄ c tạ̄ n công vào Kontum tạ̄ tháng 04/1972 đạ̄ n tháng 07/1972 [30] cùng mạ̄ t lạp t vạ̄ i cuạ̄ c tạ̄ n công đạ̄ i quy mô vào Quạ̄ ng Trạ̄ và An Lạp vạ̄ i tạ̄ ng cạ̄ ng thêm 9 sạ̄ đoàn ạ̄ hai mạ̄ t trạ̄ n này, mạ̄ t cuạ̄ c trạ̄ c nghiạ̄ m đạ̄ u tiên vạ̄ kạ̄ hoạ̄ ch Viạ̄ t Nam hoạ̄ chiạ̄ n tranh, trong khi cuạ̄ c hoà đạ̄ m ạ̄ Paris đạ̄ ng tiạ̄ p diạ̄ n [31]. Năm 1974, nhạ̄ c lạp i chiạ̄ n lạp c cạ̄ a Tạ̄ ng Võ Nguyên Giáp là ạ̄ u tiên dành quyạ̄ n kiạ̄ m soát Cao Nguyên, Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên báo đạ̄ ng các giạ̄ i chạ̄ c quân sạ̄ là Cạ̄ ng Sạ̄ n Bạ̄ c Viạ̄ t (CSBV) có thạ̄ sạ̄ đánh Ban Mê Thuạ̄ t. Quạ̄ thạ̄ t, trạ̄ n chiạ̄ n then chạ̄ t này thạ̄ c tạ̄ xạ̄ y ra vào 04/03/1975-03/04/1975 trong chiạ̄ n đạ̄ ch Tây Nguyên [32] mạ̄ đạ̄ u cho sạ̄ suy sạ̄ p toàn bạ̄ cạ̄ a miạ̄ n Nam Viạ̄ t Nam vào ngày 30/04/1975. Vào nhạ̄ ng năm 1952-1954, Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đã làm cạ̄ vạ̄ n vạ̄ cạ̄ hai phạ̄ ng diạ̄ n chính trạ̄ và quân sạ̄ cho Đạ̄ c Hạ̄ Pháp Phạ̄ m Công Tạ̄ c và tạ̄ ng Trình Minh Thạ̄ vạ̄ i chạ̄ c “Đạ̄ i Tá Quân Hàm”. Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đạ̄ c cạ̄ vào trong Uạ̄ Ban Quân Sạ̄ cạ̄ a phái đoàn QGVN tạ̄ i Hạ̄ i Nghạ̄ Genève 1954 cũng vì sạ̄ hiạ̄ u biạ̄ t quân sạ̄ cạ̄ a mình. Cuạ̄ n sách “Hạ̄ i Ký Hạ̄ i Nghạ̄ Genève 1954” cạ̄ a Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đã trình bạ̄ y rạ̄ t đạ̄ y đạ̄ vạ̄ thạ̄ trạ̄ n, vạ̄ trí đố ng quân và tiạ̄ n quân cạ̄ a các phe liên hạ̄ .

Tình Bạ̄ n Vạ̄ i Tạ̄ ng Võ Nguyên Giáp

Ông Võ Nguyên Giáp, xạ̄ p xạ̄ tuạ̄ i cạ̄ a Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên, sinh vào năm 1912 tạ̄ i làng An Xã, tạ̄ nh Quạ̄ng Bình, mạ̄ t vùng nghèo nhạ̄ t nạ̄ c đạ̄ i thạ̄ i Pháp đô hạ̄ . Ông Giáp bạ̄ t đạ̄ u hạ̄ c tạ̄ i trạ̄ ng Quạ̄c Hạ̄ c Huạ̄ vào năm 1924, cùng trạ̄ ng vạ̄ i các ông Hạ̄ Chí Minh và Ngô Địn Đạ̄ m. Sau khi đạ̄ u tú tài Ạ̄ Huạ̄ , ông Giáp ra Hà Nạ̄ i, hạ̄ c mạ̄ t năm tạ̄ i trạ̄ ng Trung Hạ̄ c Albert Sarraut, rạ̄ i sau đó theo hạ̄ c trạ̄ ng Đạ̄ i Hạ̄ c Luạ̄ t Khoa Hà Nạ̄ i và tạ̄ t nghiạ̄ p cạ̄ nhân vào năm 1937. Sau đó Tạ̄ ng Giáp tạ̄ p tạ̄ c hạ̄ c thêm mạ̄ t năm cao hạ̄ c [33]. Trong khoạ̄ ng đạ̄ u thạ̄ p niên 40, ông Võ Nguyên Giáp và ngạ̄ i bạ̄ n đạ̄ ng nghiạ̄ p Trạ̄ n Văn Tuyên cùng đạ̄ y hạ̄ c tạ̄ i trạ̄ ng Tạ̄ Thạ̄ c Thăng Long. Ông Giáp chuyên đạ̄ y vạ̄ sạ̄ ký và đạ̄ a đạ̄ , nhạ̄ ng lạ̄ i ham mê đạ̄ c sách vạ̄ quân sạ̄ . Hai ngạ̄ i rạ̄ t thân nhau vì cùng theo hạ̄ c ngành luạ̄ t khoa, cùng lý tạ̄ ng chạ̄ ng thạ̄ c dân Pháp. Gia địn cạ̄ a hai ngạ̄ i cũn rạ̄ t thân nhau, nhạ̄ ng ông Giáp không bao giạ̄ mê hoạ̄ c đạ̄ c Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên vạ̄ chạ̄ thuyạ̄ t vô sạ̄ n cạ̄ a Karl Marx. Có mạ̄ t lạ̄ n ông Bạ̄ Địn đạ̄ a cho Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên coi cuạ̄ n sách Tạ̄ Bạ̄ n Luạ̄ n do ông Giáp cho mạ̄ n, Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên có nọ̄ i vạ̄ i ông Bạ̄ Địn: “Khó nghe lạ̄ m đạ̄ y. Chú đạ̄ c thì cạ̄ đạ̄ c. Cạ̄ n gì thì anh giạ̄ ng cho chú nghe” [34]. Trong lạ̄ n cuạ̄ i cùng gạ̄ p gạ̄ nhau nhân hạ̄ i nghiạ̄ sạ̄ bạ̄ vạ̄ i Pháp khai mạ̄ c vào ngày 19/04/1946 tạ̄ i trạ̄ ng Yersin, Đạ̄ Lạ̄ t đạ̄ chuạ̄ n bạ̄ cho hạ̄ i nghiạ̄ Fontainebleau, Tạ̄ ng Giáp thuạ̄ c phái đọan Viạ̄ t Nam Dân Chạ̄ Cạ̄ ng Hoà (Viạ̄ t Minh) còn kêu gạ̄ i Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên trạ̄ vạ̄ hạ̄ p tác vạ̄ i ông Hạ̄ Chí Minh. Sau khi bạ̄ t khạ̄ c Tạ̄ ng Giáp còn nọ̄ i vạ̄ i Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên mạ̄ t câu bạ̄ ng Pháp ngạ̄ nguyên vạ̄ nhạ̄ sau: “Alors, tu restes toujours mon ami”. (Dù sao anh cũn sạ̄ mãi mãi là bạ̄ n cạ̄ a tôi). Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên và Tạ̄ ng Giáp vạ̄ n kính mạ̄ n nhau mạ̄ c dù hai ngạ̄ i Ạ̄ hai chiạ̄ n tuyạ̄ n khác nhau. Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đạ̄ nhạ̄ c lạ̄ i kạ̄ niạ̄ m đó vạ̄ i mạ̄ t ký giạ̄ cạ̄ a tạ̄ báo the Korea Herald trong mạ̄ t cuạ̄ c phạ̄ ng vạ̄ n vào tháng 09/1972 [35].

Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên hy vạ̄ ng mạ̄ t ngày nào đó sạ̄ đạ̄ c tạ̄ p Tạ̄ ng Giáp tạ̄ i căn biạ̄ t thạ̄ trạ̄ ng thuê tạ̄ i 198 đạ̄ ng Hạ̄ ng Thạ̄ p Tạ̄ , trạ̄ c vạ̄ n hoa Tao Địn, Sài Gòn. Ạ̄ c mong đó không bao giạ̄ thành. Tạ̄ ng Giáp không bao giạ̄ bạ̄ c chân tạ̄ i căn nhà trạ̄ ng cạ̄ a Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên. Nhạ̄ ng ông đạ̄ nhạ̄ ng tạ̄ i đạ̄ a chạ̄ đó đạ̄ liên lạ̄ c vạ̄ i Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên. Trong nhạ̄ ng năm 1954-1956, sau khi Viạ̄ t Nam bạ̄ chia cạ̄ t ra làm hai miạ̄ n, Tạ̄ ng Giáp vạ̄ n liên lạ̄ c vạ̄ i Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên qua mạ̄ t vài sĩ quan trong Uạ̄ Hạ̄ i Quạ̄c Tạ̄ Kịạ̄ m Soát Địn Chiạ̄ n. Có lạ̄ n Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên nhạ̄ n đạ̄ c càn đạ̄ c cạ̄ a Tạ̄ ng Giáp gạ̄ i tạ̄ Hà Nạ̄ i vào tạ̄ ng gia địn ông nhân mạ̄ t đạ̄ p Tạ̄ t. Sau khi Miạ̄ n Nam thạ̄ t thạ̄ , Tạ̄ ng Giáp cạ̄ mạ̄ t sĩ quan cao cạ̄ p vào Sài Gòn đạ̄ a thạ̄ đạ̄ ng Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên viạ̄ t thạ̄ cho Bạ̄ Chính Trạ̄ tạ̄ i Hà Nạ̄ i đạ̄ khạ̄ i đi hạ̄ c tạ̄ p cạ̄ i tạ̄ o. Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đạ̄ cạ̄ n Tạ̄ ng Giáp nhạ̄ ng không chạ̄ p thuạ̄ n đạ̄ ngạ̄ cạ̄ a ông. Ít lâu sau, theo lạ̄ nh cạ̄ a nhà nạ̄ c Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đi trịn địn đạ̄ hạ̄ c tạ̄ p cạ̄ i tạ̄ o và không bao giạ̄ trạ̄ lạ̄ i căn nhà 198 đạ̄ ng Hạ̄ ng Thạ̄ p Tạ̄ nạ̄ a.

Sinh Ạ̄ Đạ̄ Thạ̄ Chạ̄ t Cũn Ạ̄ Đạ̄

Vào năm chọ̄t cạ̄ a nạ̄ n Đạ̄ Nhạ̄ Cạ̄ ng Hoà, Luạ̄ t Sạ̄ Tuyên đạ̄ c bạ̄ u làm Thạ̄ Lạ̄nh Luạ̄ t Sạ̄

Đoàn của Tòa Thượng thẩm Sài Gòn (1975). Trong những giờ phút cuối cùng các luật sư đã xin giấy ghi thiếu để di tản ra ngoài quốc, Luật Sư Tuyên sẵn sàng ký cho họ, nhưng cũng nói với các đồng nghiệp là mình quyệt định rồi. Bà Trần Đám Phạm theo chúng sang tái Má đã đác ít lâu, vào ngày 29/04/1975 di tản với đá thuyát phác cha dái Việt Nam. Luật Sư Tuyên đã trả lời: “Thà chết vì bàn tay của kẻ thù còn hơn sống yên thân trong sự khinh thường của đồng bào, của bạn bè, của đồng chí và đồng minh”. Khi ông Bùi Ngọc Lâm, một đồng chí, cùng hai người con trai của Luật Sư Tuyên là Trần Tấn Thanh và Trần Văn Quốc đến trao công di tản của bạn Ngoại Giao Hoa Kỳ xác nhận đã dành đá chá cho cả gia đình di tản, Luật Sư Tuyên đã khẳng định rằng mình “... không phải là người đi làm việc cho Má. Sinh ra đây thì chết cũng ở đây ...”. Tuy nhiên Luật Sư Tuyên cho phép các con đác tá do quyát định theo ý muốn của mình người.

Ngày 17/06/1975, nhà cầm quyền Hà Nội đã bắt Luật Sư Tuyên vào “trái cái táo” tái Long Thành. Khi bắt bắt buộc viết bản tự kiểm thảo, Luật Sư Tuyên viết về những việc có mặt hàng chá đái đây:

- “Tôi không có tội gì với tổ quốc và đồng bào của tôi cả. Nếu có tội thì đó chỉ là tội chung chung của chúng ta, chúng ta dân, chúng ta tài và bắt công”.

Khi những hàng chá này lọt ra ngoài lãnh thổ VN và xuất hiện trên các báo chí quốc, Ký giả Theodore Jacqueney trên trang nhật của tờ báo New York Times ra ngày 17/09/1976 đã gọi Luật Sư Tuyên là “Solzhenitsyn của Quốc Đáo Ngọc Tá Việt Nam” (Solzhenitsyn of Vietnam’s Gulag Archipelago). Đến ngày 05/10/1975, nhà cầm quyền Hà Nội đã đưa Luật Sư Tuyên về một trại giam ở Thủ Đức. Đến tháng 04/1976 Luật Sư Tuyên đác di chuyển bằng máy bay ra miền Bắc và bắt giam trong trại Hà Tây sau này đái tên là Hà Sơn Bình. Luật Sư Tuyên chết đát trong trại giam này vào ngày 26/10/1976. Khi qua Pháp vào tháng 06/1977 đá xin vián tá, Thủ Táng Phạm Văn Đáng tuyên bố là ông Trần Văn Tuyên viết xong và khoá mánh vì sự công luận thế giới. Năm 1977, Hội Ân xá Quốc Tá tuyên xáng Luật Sư Tuyên là một tù nhân lương tâm. Đến ngày 19/05/1978, tòa Đái Sá Hà Nội tái Hoà Lan chính thức tái các tá chác nhân quyền quốc tá là ông Trần Văn Tuyên đã chết vì băng huyết tá trong não bộ. Trong số những người chết vì chế độ và đã mô tá cái chết đát ngát của Luật Sư Tuyên đã di tản khỏi Việt Nam và đã sống ở Hội Ngoại là các ông Phan Văn, Thái Văn Kim [36], Bác Sĩ Trần Văn [37] và Bác Sĩ Nguyễn Văn Ái [38].

Kát Luận

Lußt Sß Trß Nguyễn Văn Tuyên đã dành cß cußc đßi cßa mình đß tranh đßu cho nßn đßc lßp cßa đßt nßc và quyßn tß do và hßnh phúc cßa dân tßc. Mßt cußc tranh đßu bßn bß, mßnh lißt, nhßng lßi ôn hoà đßa trên căn bßn dân quyßn và nhân quyßn, lßy ngßi bút, tißng nói, đißn đßn qußc hßi và lußt pháp làm công cß đß đßu tranh. Chß tißc rßng khi chßt đi, đßc mßng cßa ông chßa thành. Sß ra đi cßa Lußt Sß Tuyên là mßt mßt mát to lßn cho tß qußc Vißt Nam. Ông đã đß lßi trong lòng mßi ngßi, cß bßn lßn thù, mßt nißm tôn kính sâu sa. Ông đã đi vào lòng đßt mß do sß chßn lßa cßa chính mình, đã đi theo Nguyễn Thái Học và đß lßi tßm gßng oai hùng muôn đßi cho các thß hß mai sau. Tác giß xin mßn lßi nhßn nhß cßa chính Lußt Sß Trß Nguyễn Văn Tuyên vißt trong Hßi Ký Hßi Nghß Genève 1954 đß kßt thúc bài tißu sß này:

“Nhßc lßi qußng lßch sß quá khß ... tôi mong các bßn nhß bài hßc lßch sß đß hißu sß vißc ngày nay và chußn bß công vißc ngày mai, đß sßn sàng ßng phó vßi nhßng bißn cß lßch sß”.

Chú thích:

[01] Nguyễn Tấn ßng Bách là em cßa nhà văn Nguyễn Tấn ßng Tam, bút hißu là Nhßt Linh trong nhóm Tß Lßc Văn Đoàn.

[02] Chính Đßo Vũ Ngß Chiêu, “Vißt Nam Niên Bißu 1939-1975”, Văn Hoá, 1996. Cũng theo tài lißu này, vua Bßo Đßi vào ngày 15/06/1945 xußng đß thành lßp Hßi Đßng Thanh Niên, chß đßnh ông Hoàng Đßo Thußy làm chß Tßch, ông Trß Nguyễn Duy Hßng và ông Tß Quang Bßu làm Phó Chß Tßch.

[03] Nguyễn Ngọc Bích, “Trß Nguyễn Văn Tuyên và Lý Tßng Nhân Quyßn ở Vißt Nam”, đißn văn đßc trong bußi lß tßng nißm 20 năm cß Lußt Sß Tuyên tßi George Mason University, Law School, Virginia, 1996.

[04] Hßng Giang Thái Văn Kißm, “Vißt Nam Gßm Hoa”, Làng Văn, Canada, 1997.

[05] Trần Văn Tuyên, “Ngồi Khách La”, Sáng Tác, Sài Gòn, 1968.

[06] Bà Trần Thị Phúc mất năm 1959 tại Sài Gòn. Bà Phạm Thị Côn là người vợ thứ hai của Luật Sư Tuyên.

[07] Paul Hendrickson, “The Living and the Dead – Robert McNamara and Five Lives of a Lost War”, Alfred A. Knopf Publisher, New York, 1996.

[08] Viện Văn Đäng Dân Cho Việt Nam, “Tiểu Sử Trần Văn Tuyên”, Washington DC, Mùa Đông 1988.

[09] Jean Sainteny, “Histoire d’une Paix Manquée”, Amiot Dumont, Paris 1954 (tr 171).

[10] Theodore Jacqueney, “They Are Us, Were We Vietnamese”, WorldView April 1977.

[11] ÔNG Võ Thành Minh bị mất tích trong biên cảnh Tät Mäu Thân, 1968 tại miền Trung.

[12] Trần Văn Tuyên, “Hồi Ký Hồi Nghị Genève 1954”, Nhà Xuất Bản Chim Đàn, Sài Gòn, 1954.

[13] ÔNG Hoàng Nguyên làm thông dịch viên cho phái đoàn Dân Chủ Cộng Hoà Việt Nam.

[14] Xin xem xuất xứ chú thích 10.

[15] Bùi Ngọc Lâm, Bút Ký “30 Năm Väi Lãnh Tä Cách Mạng Trần Văn Tuyên”, Đäc San Văn Đäng Dân Chủ Cho Việt Nam, Washington, DC, 1988.

[16] Tôn Thất Thißn, “Anh Tô Quang Báu”, Bách Mã, Cypress – California, 1996.

[17] ÔNG Tô Quang Báu (1910-1986) tßng giß chßc vß Thißu tßng Quân đßi Nhân Dân, Thißu tßng Qußc Phòng và Bß Trßng Bß Đßi-Hßc.

[18] Thành Tín Bùi Tín, “Hoa Xuyên Tuyßt”, Nhà Xußt Bßn Nhân Quyßn, Sài Gòn Press, Irvine, California 1991.

[19] Stanley Karnow, “Vietnam: A History”, Penguin Books, New York 1997.

[20] Nguyễn Hữu Chung, “Nhß Anh Trẻ Nguyễn Văn Tuyên”, Báo Tißng Chuông, Montreal, Canada 5.1997.

[21] Báo chí gọi là nhóm Caravelle.

[22] ÔNG Bùi Dißm có mßt trong bußi hßp ß khách sßn Caravelle, tham dß vào vißc soßn thßo nhßng không ký vào lá thß gọi Tßng Thißng Ngô Đßnh Dißm.

[23] Trái với mßt số tài lißu đã vißt sai rßng Lußt Sß Tuyên bß đßy ra Côn Đßo.

[24] Bui Diem with David Chanoff, “In the Jaw of History”, Houghton Mifflin Company, Boston 1987.

[25] Xin xem xußt xß lißt kê ß chú thích số 15.

[26] Xin xem xuät xä chú thích 19.

[27] Tiziano Terzani, “Giai Phong – The Fall and Liberation of Sài Gòn”, St Martin’s Press, New York 1976.

[28] Xin xem xuät xä liệt kê chú thích số 15.

[29] Trích trong dißn văn của ông Tô Quang Trung đäc trong buäi liät kê ng nißm 20 năm của Luät Sä Tuyên Tuyên đäc tä chäc täi George Mason University Law School, Virginia, 1996.

[30] Lý Tông Bá, “Häi Kỳ 25 Năm Khäi Läa, của Mät Täng Cäm Quân Täi Mät Trän”, 1996.

[31] Xin xem xuät xä chú thích 24.

[32] Văn Tißn Dũng, “Our Great Spring Victory – An Account of the Liberation of South Vietnam”, Monthly Review Press, New York 1977.

[33] Vo Nguyen Giap, “The Military Art of People War, Selected Writings of General Vo Nguyen Giap”, edited by Russell Stetler, Monthly Review Press, New York 1970.

[34] Trích trong dißn văn của ông Bùi Dißm đäc trong buäi liät kê ng nißm 20 năm của Luät Sä Tuyên đäc tä chäc täi George Mason University, Law School, Virginia, 1996.

[35] Korea Herald, September 27, 1972.

[36] Xin coi chú thích số 9.

[37] PV Tran, “Prisonner Politique Au Viet Nam, 1975-1979”, Editions L’Harmattan, Paris, 1990.

[38] Văn Uyên (Nguyễn Văn Ái), “Luật Sự Trần Văn Tuyên – Tóm Gọn Ngắn Gọn”, trong *Thư Mục Ý Nghĩa*.